

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM SÁCH
TỈNH HẢI DƯƠNG

Bản án số: 14/2024/HS-ST

Ngày 29-3-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm tại điểm cầu trung tâm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thúy Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Liên.

2. Bà Bùi Thị Quy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Công - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị La - Kiểm sát viên.

- Tại điểm cầu thành phần gồm có:

+ Bà Phạm Thị H - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

+ Bà Nguyễn Thị H1 - Kiểm sát viên nhân dân huyện N, tỉnh Hải Dương.

+ Cán bộ Nhà tạm giữ Công an huyện N: Đại úy Nguyễn Ngọc T và Thượng úy Nguyễn Thế T1

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm - trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương; điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện N, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2024/TLST- HS ngày 11 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

Phạm Đình H2, sinh ngày 26/01/1979; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: **Thôn P, xã G, huyện G, tỉnh Hải Dương**; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông **Phạm Hồng C** và bà **Vũ Thị Á**; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Bị cáo có vợ là **Nguyễn Thị T2** và có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2008;

Tiền án:

- Bản án số 53/2017/HSST ngày 19/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt **Phạm Đình H2** 27 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/01/2019.

- Bản án số 21/2021/HSST ngày 22/3/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hải Dương xử phạm **Phạm Đình H2** 22 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/9/2022.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 36/2007/HSST ngày 08/02/2007 của Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản chiếm đoạt là 18.000.000 đồng). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/8/2007;

- Ngày 27/9/2004, **Công an huyện G** xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh nhau (mức phạt 100.000 đồng). Đã nộp phạt ngày 27/9/2004.

- Ngày 16/12/2005 **Công an thành phố H** xử phạt vi phạm hành chính (mức phạt 250.000 đồng) về hành vi đánh bạc. Đã nộp phạt ngày 05/01/2006.

- Ngày 09/6/2015 **Công an huyện G**, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính (mức phạt 750.000 đồng) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đã nộp phạt ngày 18/6/2015.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/01/2024, chuyển tạm giam từ ngày 08/01/2024 đến nay tại Trại tạm giam **Công an tỉnh H**.

Bị cáo có mặt.

Người làm chứng: Anh **Nguyễn Nam T3**, sinh năm 1977. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 05/01/2024, **Phạm Đình H2** gặp người bạn tên **C1** (không biết họ, địa chỉ cụ thể), cả hai nảy sinh ý định mua ma túy để sử dụng nên **C1** chở **H2** bằng xe mô tô của **C1** (không nhớ biển số) đến khu vực **xã M, huyện N, tỉnh Hải Dương**. Tại đây, **C1** liên hệ với người bán ma túy và bảo **H2** vào mua. **H2** đặt vấn đề mua của người này 200.000 đồng tiền ma túy đá. Người này đưa **H2** 01 gói ma túy đá được đựng trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng rồi bỏ đi. Sau khi mua được ma túy, **C1** bảo **H2** đứng chờ mình đi có việc. Hồi 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi **H2** đang đứng chờ **C1** thì lực lượng **Công an huyện N** phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong có 01 gói ni lon màu trắng chứa các tinh thể màu trắng, **H2** khai nhận là ma túy tổng hợp (dạng đá) mục đích cất giấu để sử dụng.

Kết luận giám định số 92/KL- KTHS ngày 06/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh H, kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì, gửi đến giám định khối lượng là 0,493 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 14/CT-VKS-NS ngày 08/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố bị cáo Phạm Đình H2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách là đúng. Bị cáo xác định đã có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân, nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật và bị cáo không bị oan.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Đình H2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội đối với bị cáo. Xử phạt bị cáo H2 từ 05 năm 03 tháng đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 05/01/2024. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng; Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 92/KL - KTHS của Phòng PC09 - Công an tỉnh H bên trong có chứa 0,399 gam ma túy loại Methamphetamine; 01 vỏ túi nilon; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng và vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định. Bị cáo H2 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các

tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 14 giờ 30 ngày 05/01/2024, tại khu vực rìa đường thôn M, xã M, huyện N, tỉnh Hải Dương, Phạm Đình H2 có hành vi cất giấu ở lòng bàn tay phải 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 01 gói ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,493 gam, mục đích để bản thân sử dụng và bị Công an huyện N phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Bị cáo H2 là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cất giấu trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật song vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích sử dụng. Bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết “Tái phạm nguy hiểm”. Do đó, hành vi của bị cáo H2 đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố đối với bị cáo H2 là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự tại địa phương nên cần phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật hình sự.

[4] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều lần bị Tòa án xét xử bằng bản án và đã phải chấp hành án tù và có 03 lần bị xử phạt hành chính (đã được xóa) nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt chính là phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: 01 phong bì niêm phong số 92/KL - KTTHS của Phòng PC09 - Công an tỉnh H bên trong có chứa 0,399 gam ma túy loại Methamphetamine; 01 vỏ túi nilon; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng và

01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định là những vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng cần tịch thu cho tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự;

2. Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Đình H2** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

3. Xử phạt: Bị cáo **Phạm Đình H2** 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 05/01/2024.

4. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 92/KL - KTHS của Phòng PC09 - **Công an tỉnh H** bên trong có chứa 0,399 gam ma túy loại Methamphetamine; 01 vỏ túi nilon; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định.

*(Đặc điểm của vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện N** với Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Sách).*

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố Tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo **Phạm Đình H2** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Nam Sách;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQCSĐT-CA huyện Nam Sách;
- CQTHAHS-CA huyện Nam Sách
- Chi cục THADS huyện Nam Sách;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Bộ phận nghiệp vụ và thi hành án CA huyện Nam Sách;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; lưu Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thúy Hằng